

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt đề cương, dự toán kinh phí thực hiện dự án: Điều tra, kiểm kê, xây dựng lộ trình, kế hoạch thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với thực tế trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 04 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;

Căn cứ Quyết định số 42/2017/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Tây Ninh quy định phân cấp nhiệm vụ chi, mức chi kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 3371/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy chế quản lý đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn có sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 3399/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Kế hoạch số 2282/KH-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Tây Ninh về Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022 - 2024 từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Công văn số 1713/UBND-KT ngày 31 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc điều chỉnh, bổ sung Phụ lục II Kế hoạch số 2282/KH-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 7523/TTr-STNMT ngày 08 tháng 11 năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung và dự toán Dự án: Điều tra, kiểm kê, xây dựng lộ trình, kế hoạch thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính (KNK) phù hợp với thực tế trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, với các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Kiểm kê KNK trong 5 lĩnh vực phát thải chính: Năng lượng cố định; quá trình công nghiệp và sử dụng sản phẩm; nông nghiệp, lâm nghiệp và sử dụng đất khác; giao thông; chất thải trên địa bàn tỉnh và đưa ra lộ trình, kế hoạch thực hiện giảm nhẹ phát thải KNK cho tỉnh Tây Ninh.

b) Mục tiêu cụ thể

- Kiểm kê KNK của tỉnh Tây Ninh cho năm 2016, 2020 và dự báo đến năm 2025, 2030 để làm mốc so sánh cho các kỳ kiểm kê tiếp theo và làm cơ sở đánh giá hiệu quả việc thực hiện giảm nhẹ KNK trên địa bàn tỉnh qua các giai đoạn; xác định kịch bản dự báo lượng phát thải theo hướng dẫn của Ủy ban Liên chính phủ về BĐKH (IPCC);

- Đề xuất các giải pháp quản lý và kỹ thuật nhằm giảm phát thải KNK trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

- Đề xuất, lấy ý kiến dựor danh mục các dự án ưu tiên cho từng lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Tây Ninh để giảm nhẹ phát thải KNK.

2. Nội dung

a) Điều tra, thu thập thông tin, phân tích số liệu phục vụ kiểm kê KNK trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

b) Xử lý số liệu điều tra và rà soát, đối chiếu văn bản liên quan đến KNK nhằm xác định các nội dung liên quan cần cập nhật, điều chỉnh hoặc bổ sung, xây dựng mới.

c) Luận giải phương pháp kiểm kê KNK và hệ số phát thải cho các lĩnh vực theo yêu cầu và hướng dẫn của IPCC, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh Tây Ninh.

d) Nghiên cứu, lựa chọn hệ số phát thải KNK trong các nguồn phát thải thuộc các lĩnh vực năng lượng cố định; giao thông; chất thải; quá trình công nghiệp và sử dụng sản phẩm; nông nghiệp, lâm nghiệp và sử dụng đất khác.

d) Thực hiện kiểm kê KNK năm 2016, 2020 và dự báo phát thải trong tương lai đến năm 2025, 2030 cho 05 lĩnh vực.

e) Đề xuất các giải pháp giảm nhẹ phát thải KNK (bao gồm giải pháp kỹ thuật và quản lý) trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

g) Xây dựng báo cáo tổng hợp của Dự án.

3. Sản phẩm

a) Báo cáo tổng hợp dự án: 10 bộ.

b) Báo cáo điều tra, thu thập thông tin, phân tích số liệu phục vụ tính toán kiểm kê KNK trên địa bàn tỉnh Tây Ninh: 03 bộ.

c) Báo cáo Luận giải phương pháp tính toán lượng phát thải KNK và hệ số phát thải cho các lĩnh vực phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Tây Ninh: 03 bộ.

d) Báo cáo kết quả kiểm kê KNK cho 5 lĩnh vực phát thải chính (năng lượng cố định; giao thông; chất thải; quá trình công nghiệp và sử dụng sản phẩm; nông nghiệp, lâm nghiệp và sử dụng đất khác) trên địa bàn tỉnh Tây Ninh 2016, 2020 và dự báo phát thải KNK đến năm 2025, 2030: 15 bộ (05 lĩnh vực x 03 bộ).

e) Báo cáo đảm bảo chất lượng và kiểm soát chất lượng(QA/QC) cho phương pháp luận, số liệu hoạt động, hệ số phát thải, kết quả kiểm kê cho 05 lĩnh vực phát thải/hấp thụ KNK trên địa bàn tỉnh Tây Ninh: 03 bộ.

f) Báo cáo đề xuất các giải pháp giảm nhẹ phát thải KNK trên địa bàn tỉnh Tây Ninh: 03 bộ.

g) Bản đồ về lượng phát thải KNK chung cho cả tỉnh Tây Ninh vào năm 2016, 2020 và 2025, 2030: 03 bộ, file.

4. Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

5. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

6. Thời gian thực hiện: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

7. Nội dung, khối lượng, dự toán kinh phí hạng mục công việc: Đề cương kèm theo.

8. Tổng dự toán kinh phí: 1.224.635.000 đồng, bằng chữ: Một tỷ hai trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng.

9. Nguồn vốn: Kinh phí sự nghiệp môi trường giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường hàng năm.

10. Tổ chức thực hiện

- Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đơn vị thực hiện: Thực hiện Luật Đấu thầu.

- Đơn vị phối hợp: các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, các PCT;
- LĐVP, CVKTTC;
- Lưu VT, VP UBND tỉnh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Chiến